

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-3-2023
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị M Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 2 ngõ 140 Sơn Hải, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Ngọc M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Helsinkistrasse 50, 24109 Kiel Deutschland, Cộng hòa Liên bang Đức vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của anh Nguyễn Đức Th trình bày:

Anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Đan Mạch vào ngày 14 tháng 8 năm 2018. Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó anh Th đã chuyển sang Thụy Sĩ sinh sống và làm việc. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được. Hai bên quyết định ly hôn. Tuy nhiên, anh chị chưa tiến hành ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam vì lý do không có hiểu biết. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh làm đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Đinh Thị Ngọc M.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn chị Đinh Thị Ngọc M đã được hợp pháp hóa lãnh sự trình bày:

Chị Đinh Thị Ngọc M thống nhất về quá trình chung sống, có đăng ký kết hôn tại Đan Mạch, do thiếu hiểu biết nên chưa ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, thống nhất về mâu thuẫn trong thời gian chung sống giữa hai bên. Nay, anh Th làm đơn xin không công nhận quan hệ vợ chồng với chị, chị đồng ý, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M có đăng ký kết hôn tại Đan Mạch. Tòa án đã yêu cầu anh Nguyễn Đức Th thực hiện việc ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam nhưng anh Th có đơn từ chối. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc kết hôn không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thì không có giá trị pháp lý. Vì vậy, quan hệ giữa anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M không phải là quan hệ vợ chồng. Bị đơn chị Đinh Thị Ngọc M hiện đang ở Cộng hòa Liên bang Đức đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn, nguyên đơn đang cư trú tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Đức Th và bị đơn chị Đinh Thị Ngọc M đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về việc đăng ký kết hôn tại Đan Mạch, quá trình chung sống, và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên. Xét việc anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M cùng yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều

9, 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M đều khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức Th là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức Th và chị Đinh Thị Ngọc M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000875 ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Đức Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Đức Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Đinh Thị Ngọc M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy